

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 2064/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 12 tháng 8 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hớn Quản.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây



dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016;

Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2020/TT-BTC ngày 05/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh Bình Phước Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 109/TTr-SGTVT ngày 22/7/2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hớn Quản, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng các tuyến đường từ Thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hớn Quản.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Chủ đầu tư: UBND huyện Hớn Quản.

#### 4. Mục tiêu, quy mô và sơ bộ giải pháp thiết kế cơ sở:

##### 4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Nâng cấp tuyến đường giao thông hiện hữu nhằm đảm bảo an toàn giao thông; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, có tính chất lan tỏa vùng nhằm thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Nâng cao dân trí, cải thiện môi trường, thuận lợi trong giao lưu văn hóa – xã hội giữa các vùng dự án đi qua.

##### 4.2. Quy mô xây dựng:

- Tuyến 1: Đường từ Thị trấn Tân Khai kết nối với ĐT.752B đi Đồng Nơ (Đường trục chính Đông Tây):

+ Thiết kế theo tiêu chuẩn Đường phố chính chủ yếu - Đô thị loại III (theo TCXDVN 104:2007).

+ Vận tốc thiết kế: 60km/giờ.

+ Chiều dài tuyến đầu tư: 482,32m.

+ Mặt đường rộng:  $2 \times 9\text{m} = 18\text{m}$ .

+ Hè phố:  $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$ .

+ Bề rộng mặt cắt ngang: 40m.

+ Kết cấu áo đường: Cấp cao A1 (Bê tông nhựa).

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước dọc và thoát nước ngang theo quy hoạch được duyệt;

+ Lát vỉa hè bằng gạch terrazzo.

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống biển báo và sơn đường.

+ Hệ thống điện chiếu sáng và trạm biến áp 100KVA.

- Tuyến 2: Đường từ Thị trấn Tân Khai kết nối xã Phước An (Đường Bắc Nam 12):

+ Thiết kế theo tiêu chuẩn Đường phố chính chủ yếu - Đô thị loại III (theo TCXDVN 104:2007).

+ Vận tốc thiết kế: 60km/giờ.

+ Chiều dài tuyến đầu tư: 3.157,3m.

+ Mặt đường rộng:  $2 \times 4,5\text{m} = 9\text{m}$ .

+ Hè phố:  $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$ .

+ Bề rộng mặt cắt ngang: 21m.

+ Kết cấu áo đường: Cấp cao A1 (Bê tông nhựa).

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước dọc và thoát nước ngang vĩnh cửu.





+ Lát vỉa hè bằng gạch terrazzo.

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống biển báo và sơn đường.

+ Hệ thống điện chiếu sáng.

- Tuyến 3: Đường từ Thị trấn Tân Khai kết nối xã Minh Đức

+ Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V, địa hình đồng bằng (theo TCVN 4054-2005).

+ Vận tốc thiết kế: 40km/giờ.

+ Chiều dài tuyến đầu tư: 4.414,76m.

+ Mặt đường rộng:  $2 \times 2,75\text{m} = 5,5\text{m}$ .

+ Lề đường:  $2 \times 1,5\text{m} = 3\text{m}$ .

+ Bề rộng mặt cắt ngang 8,5m.

+ Kết cấu áo đường: Cấp cao A2 (Láng nhựa).

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước ngang vĩnh cửu.

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống biển báo và sơn đường.

+ Hệ thống điện chiếu sáng.

4.3. Giải pháp thiết kế: Theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 98/SGTVT-HTGT ngày 22/7/2021.

5. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập BCNCKT: Công ty TNHH tư vấn giao thông Bình Phước.

6. Địa điểm xây dựng: Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Diện tích sử dụng đất: 136.387,90m<sup>2</sup>.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình:

+ Đường trục chính Đông Tây và đường Bắc Nam 12 thiết kế theo tiêu chuẩn Đường phố chính chủ yếu - Đô thị loại III (theo TCXDVN 104:2007).

+ Đường vào xã Minh Đức thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V, địa hình đồng bằng (theo TCVN 4054-2005).

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Phần đường, cấp thoát nước, ATGT

- Tiêu chuẩn khảo sát:

- + Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000;
- + Quy trình khảo sát xây dựng – Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419:1987;
- + Quy trình trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung TCVN 9398:2012;
- + Quy trình khảo sát và tính toán đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013;

- Tiêu chuẩn thiết kế:

- + Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.
- + Tiêu chuẩn đường đô thị - yêu cầu thiết kế TCXDVN 104:2007.
- + Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06.
- + Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô 22TCN 273-01.
- + Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn (áp dụng cho thiết kế cống trên đường ô tô) 22TCN 18 -79.

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:

- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu công tác đất TCVN 4447- 2012.
- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô TCVN 9436: 2012.
- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên TCVN 8857: 2011.
- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859: 2011.
- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Mặt đường BTN nóng TCVN 8819: 2011.

- + Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

b) Phần diện

- Quy phạm trang bị điện phần I, II, III, IV ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006 của Bộ Công nghiệp;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BCT 17/6/2008 của Bộ Công Thương;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện phần thi công các công trình điện ban hành kèm theo Thông tư số 40/2009/TT-BCT ngày 31/12/2009 của Bộ Công Thương;
- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-7:2016/BXD “Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng” ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng.
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN 259:2001 “Lắp đặt chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường”; Tiêu chuẩn thiết kế “Chiếu sáng nhân



tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị – tiêu chuẩn thiết kế” TCXDVN 333:2005 ngày 04/4/2005; Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5847:2016 – Cột bê tông cốt thép ly tâm; Tiêu chuẩn thiết kế về tải trọng và tác động TCVN-2737-1995; Tiêu chuẩn mạ kẽm nhúng nóng 18TCN-04-92.

- Và các quy trình hiện hành có liên quan.

9. Giá trị Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: 110.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười tỷ đồng*).

Trong đó:

- Chi phí GPMP (tạm tính):	8.000.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng	77.678.875.345	đồng
- Chi phí phần điện chiếu sáng	12.136.662.394	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.645.727.957	đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	4.186.393.061	đồng
- Chi phí khác	861.266.611	đồng
- Chi phí dự phòng	5.491.074.632	đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

12. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

13. Hình thức Quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

14. Phương án GPMB, tái định cư: Chủ đầu tư tổ chức GPMB theo quy định.

15. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước: Không.

16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 98/SGTVT-HTGT ngày 22/7/2021.

*(Kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản số 98/SGTVT-HTGT ngày 22/7/2021)*

**Điều 2:** UBND huyện Hớn Quản là chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản; Đơn vị tư vấn lập BCNCKT và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P: KT;
- Lưu: VT<sub>(Trí-GT70)</sub>;

**T. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
*Nguyễn Anh Minh*